

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 10: BÉ LÊN MẪU GIÁO
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 05/5/2025 - 23/05/2025)

ST	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/C B S
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động chạy đổi hướng	- Chạy đổi hướng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Chạy đổi hướng + T/C: Dung dăng dung dẻ	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn chui qua cổng.	- Bò, trườn chui qua cổng	- Chơi - tập có chủ định: - Bò, trườn chui qua cổng (T2) + TC: Tập tầm vông	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động đá bóng về phía trước	- Đá bóng về phía trước	- Chơi - tập có chủ định: - Đá bóng về phía trước + TC: Lộn cầu vòng	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện " múa khéo".	- Xếp chồng 6-8 khối gỗ - Nhón nhặt đồ vật	- Hoạt động chơi đón trẻ + Xếp chồng 6 - 8 khối gỗ - Chơi tập buổi chiều + TCM: Cắp hạt bỏ giỏ + TCM: Tay đẹp	

7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	- Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: - Khu vực thao tác vai: Bế em, nấu cơm - Khu vực NT: Tô màu bút, sách... Hoạt động chơi tập có chủ định: + HĐVDV: Nặn viên phấn - Hoạt động chơi buổi chiều: Cho trẻ vò, xé giấy	
---	---	--	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Hướng dẫn trẻ biết một số thao tác rửa tay theo 6 bước. + Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước + Khi muốn đi vệ sinh phải gọi cô giáo	
12	- Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Cô cho trẻ tập xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	Hoạt động chơi buổi chiều: Cô cho trẻ chơi trò chơi chiếc túi kỳ diệu	
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ vật quen thuộc	Hoạt động chơi tập có chủ định	

			- HĐNB: Nhận biết đồ dùng lớp mẫu giáo - Nhận biết số lượng một – nhiều - Nhận biết lớp mẫu giáo. - Nhận biết đồ dùng lớp mẫu giáo.	
20	-Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp	Hoạt động chơi các khu vực chơi, chơi buổi chiều + Khi cho trẻ chơi ở khu vực chơi cô cho trẻ tự lấy đồ chơi ở các góc ra chơi, khi hết giờ thì nhắc trẻ tự cất đồ chơi vào đúng nơi quy định. + Hoạt động chơi buổi chiều cô dạy trẻ tự cất ba lô và tự cất dép của trẻ.	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có số lượng một – nhiều	- Số lượng (Một – nhiều)	Hoạt động chơi tập có chủ định + HĐNB: Nhận biết số lượng một – nhiều	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động;	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	- Hoạt động chơi: Cô yêu cầu trẻ cất em búp bê vào rổ và về chỗ ngồi - Cho trẻ xem hình ảnh và nhận biết tên gọi về đồ dùng lớp mẫu giáo và hỏi trẻ về những đồ dùng đó.	

24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: bé mai đi công viên, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Truyện: Bé mai đi công viên	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ: Mẹ và cô, mèo con đi học. + Cô cho trẻ xem hình ảnh và nói tên một số đồ dùng lớp mẫu giáo - TCM: Tiếng kêu của cái gì	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ Mẹ và cô, mèo con đi học, với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Thơ: Cô và Mẹ (TCTV: Chào mẹ) + Thơ: Mèo con đi học (TCTV: Chang chang) - Đồng dao: Nu na nu nống	
27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ. Trẻ nói tên một số đồ dùng lớp mẫu giáo	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Cô dạy trẻ cách chào hỏi, nói chuyện.. - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cô dạy trẻ cách bày tỏ nhu cầu của bản thân (	

			Muốn ăn cơm. Đi vệ sinh..)	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Cô dạy trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.....	
30	- Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự mở sách khi “đọc sách”	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem hình ảnh đồ dùng lớp mẫu giáo - Hoạt động trả trẻ cô cho trẻ tập lật mở sách để xem những hình ảnh gần gũi với trẻ.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
33	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Khu vực thao tác vai: Chơi bế em, nấu ăn, cho em ăn, khám bệnh.... + Khu vực vận động: Chơi với bóng, vòng,.. + Khu vực hoạt động với đồ vật: Chơi với nút chai, xâu hoa, xếp khối....	
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi các khu vực + Khu vực thao tác vai: Chơi bế em, nấu ăn, bán hàng... + Khu vực vận động: Chơi với đồ chơi vận động, trò chơi vận động + Khu vực hoạt động với đồ vật: Chơi với ô tô, xe kéo, ghép tranh... + Khu vực NT: Tô màu sách, bút...	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn,	- Hoạt động chơi các khu vực chơi	

		không tranh giành đồ chơi với bạn.	(Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết không tranh đồ chơi của bạn)	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát cùng múa vui, cháu lên ba, em đi mẫu giáo	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: - VĐTN: Nhong nhong nhong + NH: Trường chúng cháu đây là trường mầm non. - DH: Cháu lên ba + TC: Tai ai tinh - NNNH: Em đi mẫu giáo + TC: Nghe âm thanh to nhỏ - Cô cho trẻ nghe một số bài hát về chủ đề bé lên mẫu giáo	
42	- Trẻ thích xếp đường đi, xâu vòng màu xanh, màu đỏ, màu vàng	- Xếp hình, nặn, xâu vòng	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + Xếp đường đến trường + Nặn viên phấn + Tô màu quyển sách + Hoạt động chơi: Xếp hình, xâu vòng	

Người lập

Phó Hiệu Trưởng

Cà Thị Nghĩa

Bùi Thị Dung

